

## Độc lại A. Daudet nhớ thời học Sao Biển

Để nhớ lại một thời một số trong chúng ta học môn Văn tiếng Pháp năm Cinquième với cô Nédélec qua những trích đoạn từ cuốn *Les Lettres de Mon Moulin* của nhà văn Alphonse Daudet, xin đăng song ngữ một số ‘lettres’ trong tập này của ông. Lê Kim Ngân SB59 chuyển ngữ sang tiếng Việt.

### **An cư**

**G**hình những chú thỏ mới là những con vật tỏ ra hết sức kinh ngạc!... Từ rất lâu chúng nhìn thấy cửa nhà cối xay gió luôn đóng im ỉm, các vách tường và nền nhà bị cỏ dại lấn chiếm, cuối cùng chúng tin rằng cái nòi giống chủ cối xay gió đã lụi tàn, và khi tìm được một chỗ lý tưởng, chúng biến nơi đó thành một thứ gì giống như bộ tham mưu, một trung tâm hành quân chiến lược:

cối xay gió Jemmapes của những con thỏ... Đêm tôi đến, không phải nói ngoa, có hơn hai chục chú ngỗng vòng tròn trên mái bằng đang sười chân dưới ánh sáng trăng... Chỉ cần hé mở cửa trên mái, frrrt! Thế là cả đội ngũ vôi vàng chạy tán loạn, và tất cả những chú thỏ con đuôi trắng cũng chạy trốn vào trong những lùm cây bụi cỏ, đuôi phất phất lên không trung. Tôi cứ hy vọng chúng sẽ quay lại.

Một kẻ nào đó cũng tỏ ra hết sức kinh ngạc khi nhìn thấy tôi, đó là cụ thuê nhà ở tầng một, một lão cú mèo góm ghiếc, mái đầu suy tu mông lung. Lão đang cư ngụ ở cối xay gió từ hơn hai mươi năm nay. Tôi đã tìm thấy lão trong căn phòng ở phía trên cao, bất động và đứng thẳng trên giàn cây dùng làm chỗ ngủ, giữa những vôi vữa vụn, và những viên ngói nát vụn rơi rớt. Lão nhìn đăm đăm vào tôi một lúc với đôi mắt to xoe tròn; rồi vô cùng hốt hoảng vì không nhận ra tôi là ai, lão ta bắt đầu rên rĩ: “Hou! Hou!” rồi nặng nề lác lư đôi cánh bản thiêu lăm lem bụi đất; - Đúng là những con quỷ tu lự! Chẳng bao giờ biết chải chuốt cho ra trò...

Không hề gì! Dù sao đi nữa, với đôi mắt lão liên và bộ mặt cau có, lão thuê nhà trầm lặng này vẫn còn làm tôi hài lòng hơn một kẻ khác, tôi vôi vàng ký lại hợp đồng thuê nhà với lão. Cũng như trong

quá khứ, lão canh giữ toàn bộ phần trên cao của nhà cối xay gió với một lối vào xuyên qua mái ngói; phần tôi, tôi giữ cho mình căn phòng bên dưới, một căn phòng nhỏ quét vôi trắng, thấp và có mái vòm như một phòng ăn trong tu viện.

Đó chính là nơi tôi viết cho các bạn, cửa ra vào nhà tôi rộng mở đón lấy ánh nắng chói chang của mặt trời.

Một cánh rừng thông nên thơ rục rục trước mặt tôi chạy dài xuống mãi tận phía dưới con đồi. Ở chân trời, dãy núi Alpilles làm nổi bật những chòm núi thanh thoát... Không một tiếng ồn... càng về phía xa xa, vọng vang tiếng sáo, tiếng chim choắt mỏ cong trong đám oải hương, tiếng lục lạc của những con la trên đường đi... Toàn bộ cảnh trí miền Provence đắm chìm trong ánh nắng.

Và bây giờ, tại sao các bạn lại muốn tôi tiếc nuối Paris ồn ào và âm u của các bạn cơ chứ? Tôi vô cùng thoải mái trong nhà cối xay gió của tôi! Đó là một góc rất lý tưởng mà tôi đang tìm kiếm, một xó xinh nóng ấm rục rức nức hương thơm ở xa thật xa những tờ nhật báo, những chiếc xe song mã, và sương mù đến hàng ngàn dặm!... Và có biết bao nhiêu điều thú vị xung quanh tôi! Tôi mới vừa đến an cư ở đây chừng tám ngày, đầu óc tôi đã được đầy ắp biết bao ấn tượng và hoài niệm... Nào! Mới

vào chiều hôm qua này thôi, tôi đã chứng kiến tận mắt cảnh trở về của đàn cừ trong một nông trại ở phía dưới con đồi, và tôi thể với các bạn rằng có lẽ tôi không xem cảnh tượng này giống như tất cả những việc trở về lần đầu tiên mà các bạn chứng kiến ở Paris tuần này. Tốt nhất các bạn nên đoán thử xem.

Nên nói cho các bạn biết rõ thêm tại miền Provence, khi mùa nóng trở lại, người ta có thói quen đưa đàn cừ lên dãy núi An-pơ. Người và vật trải qua trên đó năm hoặc sáu tháng, sống giữa bầu trời đầy sao, trong lớp cỏ vươn cao lên đến tận bụng; rồi khi làn gió se lạnh đầu tiên của mùa thu tràn về, đàn cừ lại quay về dưới nông trại, chúng trở về gặm cỏ một cách trượng giả ở những ngọn đồi nho nhỏ ngào ngạt rục rức mùi thơm của hoa hương thảo... vì vậy vào chiều hôm qua đàn cừ quay về. Từ buổi sáng, hai cánh cổng mở rộng để đón chờ; các chuồng cừ chất đầy rom tươi mới. Giờ này qua giờ nọ, người ta kháo nhau: “Bây giờ chúng đang ở Eyguières, bây giờ đang ở Paradou.” Rồi thình lình, vào khoảng xế chiều, một tiếng la thật to “Chúng kia rồi!” và kia, ở phía xa xa, chúng tôi nhìn thấy đàn cừ tiến tới trong một đám mây bụi huy hoàng. Hình như cả con đường cùng bước đi theo chúng... đi đầu là những lão

cừ đực, sừng vươn về phía trước, dáng vẻ man dại rừng rú; phía sau chúng là cả đám đông cừ mẹ và cừ con, những cừ mẹ hơi mệt mỏi, những cừ con còn bú đi quẩn quít dưới chân mẹ chúng; những con la với những túp len trang trí màu đỏ mang những cừ con một ngày tuổi nằm co ro bên trong những chiếc giỏ. Chúng vừa đi vừa ru ngủ cừ con; rồi đến những chú chó ướt đầm mồ hôi, lưỡi thè dài sát đất, và hai chàng trai chặn cừ quẩn mình trong những chiếc áo choàng màu đỏ hoe tựa như những chiếc áo cappa phủ xuống tận trên gót chân.

Tất cả đàn cừ diễu hành trước mắt chúng tôi trong niềm hân hoan sung sướng rồi bước ulla vào qua cổng chính, chân đạp mạnh gây âm ỉ không thua gì một cơn mưa rào. Thật là cả một sự náo động trong khắp nông trại. Từ trên giàn cao, những con công to béo với bộ lông xanh vàng, mào bóng mượt, đã nhận ra những kẻ đang đến và đón chào họ bằng một tiếng kêu thật to tựa như tiếng kèn trôm-pét. Cả chuồng gà đang ngủ liến giật mình thức giấc. Toàn bộ đàn gia cầm đều đứng cả lên: nào bồ câu, nào vịt, nào gà mái tây, nào gà sao. Cả đàn như muốn phát điên lên; những mụ gà mái bàn tính đến chuyện canh thức trắng đêm!... Hình như mỗi chàng cừ đều mang

theo trong lớp áo len của mình, cùng với hương hoa thơm phức của miền An-pơ hoang dã, một chút ít không khí tươi mát của núi rừng khiến cho mọi vật ngất ngây như muốn nhảy múa.

Thế là đàn cừ tiến vào chuồng giữa toàn bộ đàn gia súc này. Không gì hấp dẫn bằng nơi ở mới này. Những lão cừ đực bồi hồi bồi hồi xúc động khi nhìn thấy lại máng cỏ của chúng. Những con chiên, những con cừ non bé tí, những con đã chào đời trong cuộc hành trình chưa bao giờ nhìn thấy nông trại, chúng trở mắt ngạc nhiên ngơ ngác nhìn ra xung quanh.

Nhưng điều cảm động nhất, đó là những chú chó, những chú chó trung hậu chặn cừ vô cùng bận rộn phía sau những con vật và chỉ biết canh chừng chúng trong trang trại. Mặc dù chó giữ trại ra sức kêu gọi chúng từ sâu bên trong cũi; gàu chứa đầy nước giếng trong mát cũng ra hiệu cho chúng: nhưng chúng vẫn không muốn nhìn hoặc muốn nghe bất cứ thứ gì, trước khi cả đàn gia súc đi hết vào chuồng, then cài thật to chốt trên cửa nhỏ song thưa, và những chàng trai chặn cừ ngồi vào bàn trong phòng khách phía dưới. Chỉ đến lúc đó, chúng mới chịu đi vào chuồng riêng, ở đó, chúng vừa liếm láp tô xúp vừa kể cho các bạn ở nông trại những gì chúng đã làm trong miền núi ở

trên kia, đó là một xứ sở đen tối nơi có những con chó sói và những cây hoa dương địa hoàng khổng lồ màu đỏ tía ú tràn những hạt sương mai.

### **Xe thổ mộ ở Beaucaire**

**G**âu chuyện diễn ra vào ngày tôi đến nơi đây. Tôi đã đón xe thổ mộ đến Beaucaire, một loại xe cộc cạch cũ kỹ không có đường đủ dài để tha hồ chạy trước khi trở về nhà, nhưng nó chạy dọc theo con đường cái, để mang cái dáng vẻ đến từ rất xa vào buổi chiều. Chúng tôi gồm có năm người trên chiếc xe thổ mộ không kể tài xế.

Trước tiên một gã chăn gia súc đến từ Camargue, người đàn ông nhỏ con béo lùn, lông lá, bốc mùi dã thú, với đôi mắt to đầy gân máu và đeo những khuyên tai bằng bạc; rồi đến hai người dân Beaucaire, một người thợ làm bánh mì và con rể của ông, cả hai mặt đỏ như, thỏ hồng hể, nhưng đó là những con người có vóc dáng tuyệt vời, với hai chiếc mề đay La mã có khắc hình ảnh của Vitellus. Cuối cùng trên ghế phía trước bên cạnh tài xế, một người đàn ông... Không! Một cái mũ cát két thì đúng hơn, một cái mũ cát két vĩ đại bằng da thỏ, anh ta ngồi im thin thít và nhìn con đường với vẻ mặt buồn buồn.

Tất cả những người này đều quen biết nhau và

bàn cãi lớn tiếng về công việc làm ăn một cách hết sức phóng khoáng. Anh chàng Camargue kể chuyện anh ta đến từ Nimes, anh bị viên dự thẩm gửi trát mời vì đã dùng chìa ba tấn công một anh chẵn cừ. Cư dân Camargue có tính khí mạnh động... Ở Beaucaire, người dân cũng chẳng kém cạnh gì! Không phải hai người dân Beaucaire đã muốn bóp cổ nhau vì chuyện Đức Mẹ Đồng Trinh đó hay sao? Hình như ông thợ làm bánh mì thuộc về một giáo xứ từ lâu được dâng kính cho Đức Mẹ, Đấng mà người Provence gọi là bà mẹ nhân hậu và đang bồng Chúa Giê-su Hải Đồng trong vòng tay; trái lại, chàng rể ở trong ca đoàn của một ngôi nhà thờ mới toanh được cung hiến cho Đức Mẹ Vô Nhiễm nguyên tội, hình ảnh tươi cười xinh đẹp này được thể hiện với đôi cánh tay buông lỏng, hai bàn tay tỏa ra những tia sáng. Cuộc tranh cãi về Đức Mẹ xuất phát từ đó.

Để tự tin trên hải cảng Naples, chỉ còn thiếu những con dao lóe sáng lên mà thôi, cứ tin tôi đi, tôi tin chắc là màn đấu khẩu thần học thú vị



này sẽ không kết thúc ở đó nếu như người tài xế không can thiệp.

-Hãy để chúng tôi yên với những Đức Mẹ của các anh, anh vừa nói vừa cười với những người Beaucaire: tất cả những thứ đó là chuyện của đàn bà, quý ông chớ nên xen vào.

Thế là anh ta quát đen đét chiếc roi với dáng vẻ hoài nghi, nó khiến cho mọi người phải chiều theo ý kiến của anh.

Cuộc tranh cãi kết thúc; nhưng anh thợ làm bánh mì đang vui vẻ cần tiêu pha cho hết ngẩng hứng của mình, anh ta quay về phía anh chàng đội chiếc mũ cát kết đáng thương đang ngồi thình lạng và u buồn trong một góc, y nói với anh một cách giễu cợt:

- Còn vợ anh thì sao, anh mài dao kéo? Chị ấy ủng hộ giáo xứ nào vậy?

Nên tin rằng trong câu nói này có một chủ ý rất giễu cợt, bởi vì toàn bộ hành khách trên xe thổ mộ đều vỡ òa một tiếng cười thật to... nhưng anh chàng mài dao kéo lại không cười. Anh ta có vẻ không muốn nghe. Thấy thế, anh thợ làm bánh quay sang phía tôi:

- Ông không biết vợ anh ta hay sao, thưa ông? Đúng là một bà giáo dân kỳ cục, nè, không có đến hai người giống như bà ta trong cái xứ Beaucaire này đâu nhé.

Tiếng cười lại rộ lên dữ dội hơn. Anh chàng mài dao kéo ngò yên không nhúc nhích; anh chỉ biết lằm bằm rất nhỏ, nhưng không ngừng đầu lên:

- Im đi, anh thợ bánh mì.

Nhưng anh thợ làm bánh mì quý quái này chẳng muốn im lặng, cậu ta còn tiếp tục sôi nổi thêm.

- Úi dào! Bạn bè không nên phàn nàn vì có một bà vợ như thế... Không có cách nào mà không chán ngấy một lúc với bà ta. Ông nghĩ xem! Một người đàn bà đẹp cú để cho mình bị bắt cóc cú mỗi sáu tháng một lần, bà ta luôn có điều gì đó để kể lại cho bạn nghe khi trở về... Dù sao đi nữa, đúng là một đôi vợ chồng kỳ cục... Ông hãy hình dung thử coi, họ đã không sống chung từ một năm nay, vì bà ta đã lên đường đi qua Tây Ban Nha cùng với một gã bán kẹo sô-cô-la.

“Anh chồng vẫn ở nhà một mình để than khóc và nhậu say sưa bí tỉ... anh ta như một người điên. Sau một thời gian, người đẹp lại trở về trong xứ, ăn mặc như người Tây Ban Nha, với một chiếc trống lục lạc. Tất cả chúng tôi đều bảo bà ta:

“Bà hãy trốn đi; hấn sẽ giết bà đấy!

“- À, vâng; giết chết bà ta ư... Họ quay lại sống chung, thật hết sức thanh thản, và bà ta đã dạy cho hấn đánh trống xứ basque.”

Lại bùng phát những tiếng cười một lần nữa.

Trong một góc, không ngẩng đầu, anh chàng mài dao kéo vẫn còn làu bàu:

- Im đi, thằng cha làm bánh.

Anh thợ làm bánh không thềm chú ý và tiếp tục huyên thuyên.

- Có lẽ ông nghỉ sau chuyến đi Tây Ban Nha trở về, người đẹp vẫn tỏ ra thanh thản hay sao... Nè, không có đâu... Chồng nàng đã biết rõ sự tình ấy chứ! Điều đó khiến cho nàng thềm muốn khởi sự lại cuộc phiêu lưu... Sau anh chàng Tây Ban Nha, lại đến lượt một tay sĩ quan, rồi một thủy thủ trên sông Rhône, tiếp đến là một nhạc sĩ, rồi một... Tôi còn biết gì nữa hay không đây? Có điều thú vị, đó là mỗi lần đều diễn ra một vở hài kịch như nhau. Bà vợ ra đi, anh chồng vật vã khóc lóc; nàng quay về, chàng được an ủi. Lúc nào người ta cũng bắt cóc cô nàng của y, và lúc nào anh ta cũng cướp lấy nàng lại... Ông cứ tin là anh ta thật kiên trì, anh chồng ấy! Cũng nên nói là cô ta xinh đẹp cực kỳ, cô nàng của anh chàng mài dao kéo ấy... đúng là một miếng mồi ngon của bọn đàn ông: tươi tắn, dễ thương, cực kỳ tròn trịa; ngoài ra, một làn da trắng bóc và đôi mắt màu hạt dẻ lúc nào cũng vừa nhìn thẳng vào những người đàn ông vừa cười cợt... Trời ơi, ông bạn Paris ơi, ước gì ông bạn luôn ghé qua Beaucaire một lần nữa.

-Ồ! Im đi, cậu làm bánh, tớ van cậu... anh chàng mài dao kéo đáng thương lại khấn cầu một lần nữa với giọng điệu đau xót.

Ngay lúc đó, chiếc xe dừng lại. Chúng tôi bước xuống nông trại của những người Anglores. Chính tại nơi này hai người Beaucaire cũng xuống khỏi xe, và tôi thể với các bạn rằng tôi không giữ họ lại đâu... Anh thợ làm bánh pha trò! Anh ta đã ở trong sân của nông trại, người ta vẫn còn nghe tiếng anh ta cười thật to.

Những con người này bỏ đi, chiếc xe thổ mộ có vẻ trống chỗ. Người ta đã cho anh chàng Camargue xuống thị trấn Arles; anh tài xế đi bộ trên đường bên cạnh những con ngựa... Chúng tôi còn lại một mình trên xe, anh chàng mài dao kéo và tôi, mỗi người ngồi trong một góc, không nói gì. Trời oi bức; lớp da trên mui xe nóng cháy. Từng lúc, tôi cảm thấy đôi mắt như khép lại và đầu tôi trở nên nặng trĩu; nhưng không thể nào chớp mắt. Trong tai tôi lúc nào cũng ong ong câu “im đi, tôi van cậu”, hết sức thảm hại và êm ái này... Anh ta cũng thế, người đàn ông khốn khổ! Anh ta vẫn không ngủ. Từ phía sau, tôi nhìn thấy đôi vai to bè của anh run lên và bàn tay anh – một bàn tay lòng thòng nhọt nhọt và góc ghech – run rẩy trên lưng ghế dài, giống như bàn tay của một cụ già. Anh đang khóc...

- Nào đến nơi rồi đấy, ông anh Paris ơi! Thành linh người tài xế hét to vào tai tôi; và anh ta dùng cây roi để chỉ cho tôi ngọn đồi xanh um với cối xay gió ngự trị ở phía trên tựa như một con bướm khổng lồ.

Tôi vội vàng bước xuống xe... khi đi ngang qua anh chàng mài dao kéo, tôi cố nhìn thẳng phía dưới chiếc mũ lưỡi trai của anh! Tôi muốn nhìn thấy anh trước khi ra đi. Cứ như anh ta hiểu được ý nghĩ của tôi, anh chàng khốn khổ đột ngột ngừng đầu lên và nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Ông hãy nhìn tôi thật kỹ nhé, ông bạn, y nói với tôi bằng một giọng dửng dưng, và nếu có một ngày nào đó ông bạn hay tin rằng có một điều bất hạnh xảy ra ở Beaucaire, ông bạn có thể nói ông biết đến người nào đã làm việc đó.

Đó là một khuôn mặt lơ đãng và u buồn, với đôi mắt ti hí héo hắt. Có nước mắt ứ đọng lại trong đôi mắt này, nhưng trong giọng nói lại hằn lên lòng căm thù. Lòng căm thù, đó là sự giận dữ của những kẻ yếu hèn!... Nếu tôi là vợ của người thợ mài dao kéo, tôi sẽ dè chừng đấy...

**Nguyễn Kim Ngân** chuyển ngữ



### Installation

**E** sont les lapins qui ont été étonnés!...  
 Depuis si longtemps qu'ils voyaient la porte du moulin fermée, les murs et la plateforme envahis par les herbes, ils avaient fini par croire que la race des meuniers était éteinte, et, trouvant la place bonne, ils en avaient fait quelque chose comme un quartier général, un centre d'opérations stratégiques: le moulin de

Jemmapes des lapins... La nuit de mon arrivée, il y en avait bien, sans mentir, une vingtaine assis en rond sur la plate-forme, en train de se chauffer les pattes à un rayon de lune... Le temps d'entrouvrir une lucarne, frrrt! voilà le bivouac en déroute, et tous ces petits derrières blancs qui détalent, la queue en l'air, dans le fourré. J'espère bien qu'ils reviendront.

Quelqu'un de très étonné aussi, en me voyant, c'est le locataire du premier, un vieux hibou sinistre, à tête de penseur, qui habite le moulin depuis plus de vingt ans. Je l'ai trouvé dans la chambre du haut, immobile et droit sur l'arbre de couche, au milieu des plâtras, des tuiles tombées. Il m'a regardé un moment avec son œil rond; puis, tout effaré de ne pas me reconnaître, il s'est mis à faire: "Hou! hou!" et à secouer péniblement ses ailes grises de poussière; – ces diables de penseurs! Ça ne se brosse jamais...

N'importe! tel qu'il est, avec ses yeux clignotants et sa mine renfrognée, ce locataire silencieux me plaît encore mieux qu'un autre, et je me suis empressé de lui renouveler son bail. Il garde comme dans le passé tout le haut du moulin avec une entrée par le toit; moi je me réserve la

pièce du bas, une petite pièce blanchie à la chaux, basse et voûtée comme un réfectoire de couvent.

\*\*\*

C'est de là que je vous écris, ma porte grande ouverte, au bon soleil.

Un joli bois de pins tout étincelant de lumière dégringole devant moi jusqu'au bas de la côte. À l'horizon, les Alpilles découpent leurs crêtes fines... Pas de bruit... À peine, de loin en loin, un son de fifre, un courlis dans les lavandes, un grelot de mules sur la route... Tout ce beau paysage provençal ne vit que par la lumière.

Et maintenant, comment voulez-vous que je le regrette, votre Paris bruyant et noir? Je suis si bien dans mon moulin! C'est si bien le coin que je cherchais, un petit coin parfumé et chaud, à mille lieues des journaux, des fiacres, du brouillard!... Et que de jolies choses autour de moi! Il y a à peine huit jours que je suis installé, j'ai déjà la tête bourrée d'impressions et de souvenirs... Tenez! pas plus tard qu'hier soir, j'ai assisté à la rentrée des troupeaux dans un *mas* (une ferme) qui est au bas de la côte, et je vous



jure que je ne donnerais pas ce spectacle pour toutes les *premières* que vous avez eues à Paris cette semaine. Jugez plutôt.

Il faut vous dire qu'en Provence, c'est l'usage, quand viennent les chaleurs, d'envoyer le bétail dans les Alpes. Bêtes et gens passent cinq ou six mois là-haut, logés à la belle étoile, dans l'herbe jusqu'au ventre; puis, au premier frisson de l'automne, on redescend au *mas*, et l'on revient brouter bourgeoisement les petites collines grises que parfume le romarin... Donchier soir les troupeaux rentraient. Depuis le matin, le portail attendait, ouvert à deux battants; les bergeries étaient pleines de paille fraîche. D'heure en heure on se disait: "Maintenant, ils sont à Eyguières, maintenant au Paradou." Puis, tout à coup, vers le soir, un grand cri: "Les voilà!" et là-bas, au lointain, nous voyons le troupeau s'avancer dans une gloire de poussière. Toute la route semble marcher avec lui... Les vieux béliers viennent d'abord, la corne en avant, l'air sauvage; derrière

eux le gros des moutons, les mères un peu lasses, leurs nourrissons dans les pattes; – les mules à pompons rouges portant dans des paniers les agnelets d'un jour qu'elles bercent en marchant; puis les chiens tout suants, avec des langues jusqu'à terre, et deux grands coquins de bergers drapés dans des manteaux de cadis roux qui leur tombent sur les talons comme des chapes.

Tout cela défile devant nous joyeusement et s'engouffre sous le portail, en piétinant avec un bruit d'averse... Il faut voir quel émoi dans la maison. Du haut de leur perchoir, les gros paons vert et or, à crête de tulle, ont reconnu les arrivants et les accueillent par un formidable coup de trompette. Le poulailler, qui s'endormait, se réveille en sursaut. Tout le monde est sur pied: pigeons, canards, dindons, pintades. La basse-cour est comme folle; les poulets parlent de passer la nuit!... On dirait que chaque mouton a rapporté dans sa laine, avec un parfum d'Alpe sauvage, un peu de cet air vif des montagnes qui

grise et qui fait danser.

C'est au milieu de tout ce train que le troupeau gagne son gîte. Rien de charmant comme cette installation. Les vieux béliers s'attendrissent en revoyant leur crèche. Les agneaux, les tout petits, ceux qui sont nés dans le voyage et n'ont jamais vu la ferme, regardent autour d'eux avec étonnement.

Mais le plus touchant encore, ce sont les chiens, ces braves chiens de berger, tout affairés après leurs bêtes et ne voyant qu'elles dans le *mas*. Le chien de garde a beau les appeler du fond de sa niche: le seau du puits, tout plein d'eau fraîche, a beau leur faire signe: ils ne veulent rien voir, rien entendre, avant que le bétail soit rentré, le gros loquet poussé sur la petite porte à claire-voie, et les bergers attablés dans la salle basse. Alors seulement ils consentent à gagner le chenil, et là, tout en lapant leur écuellée de soupe, ils racontent à leurs camarades de la ferme ce

qu'ils ont fait là-haut dans la montagne, un pays noir où il y a des loups et de grandes digitales de pourpre pleines de rosée jusqu'au bord.

### La diligence de Beaucaire

**C'**était le jour de mon arrivée ici. J'avais pris la diligence de Beaucaire, une bonne vieille patache qui n'a pas grand chemin à faire avant d'être rendue chez elle, mais qui flâne tout le long de la route, pour avoir l'air, le soir, d'arriver de très loin. Nous étions cinq sur l'impériale sans compter le conducteur.

D'abord un gardien de Camargue, petit homme trapu, poilu, sentant le fauve, avec de gros yeux pleins de sang et des anneaux d'argent aux oreilles; puis deux Beaucairois, un boulanger et son *gindre*, tous deux très rouges, très poussifs, mais des profils superbes, deux médailles romaines à l'effigie de Vitellius. Enfin, sur le devant, près du conducteur, un homme... non! une casquette, une énorme casquette en peau de lapin, qui ne disait pas grand-chose et regardait la route d'un air triste.

Tous ces gens-là se connaissaient entre eux et parlaient tout haut de leurs affaires, très librement. Le Camarguais racontait qu'il venait de Nîmes, mandé par le juge d'instruction pour un coup de fourche donné à un berger. On a le sang vif en Camargue... Et à Beaucaire donc! Est-ce que nos deux Beaucairois ne voulaient pas s'égorger à propos de la Sainte Vierge? Il paraît que le boulanger était d'une paroisse depuis longtemps vouée à la madone, celle que les Provençaux appellent la *bonne mère* et qui porte le petit Jésus dans ses bras; le *gindre*, au contraire, chantait au lutrin d'une église toute neuve qui s'était consacrée à l'Immaculée Conception, cette belle image souriante qu'on représente les bras pendants, les mains pleines de rayons. La querelle venait de là. Il fallait voir comme ces deux bons catholiques se traitaient, eux et leurs madones:

- Elle est jolie, ton immaculée!
- Va-t'en donc avec ta bonne mère!
- Elle en a vu de grises, la tienne, en Palestine!
- Et la tienne, hou! la laide! Qui sait ce qu'elle n'a pas fait... Demande plutôt à saint Joseph.

Pour se croire sur le port de Naples, il ne manquait plus que de voir luire les couteaux, et ma

foi, je crois bien que ce beau tournoi théologique se serait terminé par là si le conducteur n'était pas intervenu.

– Laissez-nous donc tranquilles avec vos madones, dit-il en riant aux Beaucairois: tout ça, c'est des histoires de femmes, les hommes ne doivent pas s'en mêler.

Là-dessus, il fit claquer son fouet d'un petit air sceptique qui rangea tout le monde de son avis.

\*\*\*

La discussion était finie; mais le boulanger, mis en train, avait besoin de dépenser le restant de sa verve, et, se tournant vers la malheureuse casquette, silencieuse et triste dans son coin, il lui vint d'un air goguenard:

– Et ta femme, à toi, rémouleur?... Pour quelle paroisse tient-elle?

Il faut croire qu'il y avait dans cette phrase une intention très comique, car l'impériale tout entière partit d'un gros éclat de rire... Le rémouleur ne riait pas, lui. Il n'avait pas l'air d'entendre. Voyant cela, le boulanger se tourna de mon côté:

– Vous ne la connaissez pas sa femme, monsieur? une drôle de paroissienne, allez! Il n'y

en a pas deux comme elle dans Beaucaire.

Les rires redoublèrent. Le rémouleur ne bougea pas; il se contenta de dire tout bas, sans lever la tête:

– Tais-toi, boulanger.

Mais ce diable de boulanger n'avait pas envie de se taire, et il reprit de plus belle:

– Viédase! Le camarade n'est pas à plaindre d'avoir une femme comme celle-là... Pas moyen de s'ennuyer un moment avec elle... Pensez donc! une belle qui se fait enlever tous les six mois, elle a toujours quelque chose à vous raconter quand elle revient... C'est égal, c'est un drôle de petit ménage... Figurez-vous, monsieur, qu'ils n'étaient pas mariés depuis un an, paf! voilà la femme qui part en Espagne avec un marchand de chocolat.

“Le mari reste seul chez lui à pleurer et à boire... Il était comme fou. Au bout de quelque temps, la belle est revenue dans le pays, habillée en Espagnole avec un petit tambour à grelots. Nous lui disions tous:

“– Cache-toi; il va te tuer.”

“Ah! ben oui; la tuer... Ils se sont remis ensemble bien tranquillement, et elle lui a appris à jouer du tambour de basque.”

Il y eut une nouvelle explosion de rires. Dans son coin, sans lever la tête, le rémouleur murmura encore:

– Tais-toi, boulanger.

Le boulanger n’y prit pas garde et continua:

– Vous croyez peut-être, monsieur, qu’après son retour d’Espagne la belle s’est tenue tranquille... Ah! mais non... Son mari avait si bien pris la chose! Ça lui a donné envie de recommencer... Après l’Espagne, ç’a été un officier, puis un marinier du Rhône, puis un musicien, puis un... Est-ce que je sais? Ce qu’il y a de bon, c’est que chaque fois c’est la même comédie. La femme part, le mari pleure; elle revient, il se console. Et toujours on la lui enlève, et toujours il la reprend... Croyez-vous qu’il a de la patience, ce mari-là! Il faut dire aussi qu’elle est crânement jolie, la petite rémouleuse... un vrai morceau de cardinal: vive, mignonne, bien roulée; avec ça, une peau blanche et des yeux couleur de noisette qui regardent toujours les hommes en riant. Ma foi! mon Parisien, si vous repassez jamais par Beaucaire...



– Oh! tais-toi, boulanger, je t’en prie..., fit encore une fois le pauvre rémouleur avec une expression de voix déchirante.

À ce moment, la diligence s’arrêta. Nous étions au *mas* des Anglores. C’est là que les deux Beaucairois descendaient, et je vous jure que je ne les retins pas... Farceur de boulanger! Il était dans la cour du *mas* qu’on l’entendait rire encore.

\*\*\*

Ces gens-là partis, l’impériale sembla vide. On avait laissé le Camarguais à Arles; le conducteur marchait sur la route à côté de ses chevaux... Nous étions seuls là-haut, le rémouleur et moi, chacun dans notre coin, sans parler. Il faisait chaud; le cuir de la capote brûlait. Par moments, je sentais mes yeux se fermer et ma tête devenir lourde; mais impossible de dormir. J’avais toujours dans les oreilles ce “Tais-toi, je t’en prie”, si navrant et si doux... Ni lui non plus, le pauvre homme! il ne dormait pas. De derrière, je voyais ses grosses épaules frissonner, et sa main – une longue main blafarde et bête, – trembler sur le dos de la banquette, comme une main de vieux. Il pleurait...

– Vous voilà chez vous, Parisien! me cria tout à

coup le conducteur; et du bout de son fouet il me montrait ma colline verte avec le moulin piqué dessus comme un gros papillon.

Je m'empressai de descendre. En passant près du rémouleur, j'essayai de regarder sous sa casquette! j'aurais voulu le voir avant de partir. Comme s'il avait compris ma pensée, le malheureux leva brusquement la tête, et, plantant son regard dans le mien:

– Regardez-moi bien, l'ami, me dit-il d'une voix sourde, et si un de ces jours vous apprenez qu'il y a eu un malheur à Beaucaire, vous pourrez dire que vous connaissez celui qui a fait le coup.

C'était une figure éteinte et triste, avec de petits yeux fanés. Il y avait des larmes dans ces yeux, mais dans cette voix il y avait de la haine. La haine, c'est la colère des faibles... Si j'étais rémouleuse, je me méfierais...